

Số: 91 /QĐ-MNHP

Mạo Khê, ngày 30 tháng 05 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai quyết toán thu – chi các nguồn khác  
năm 2021 của trường Mầm Non Hoa Phượng.**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON HOA PHƯỢNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC, ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ kế hoạch số 198/KH –MNHP ngày 5/10/2020 về dự toán thu chi các khoản ngoài ngân sách năm học 2020-2021 của trường mầm non Hoa Phượng

Xét đề nghị của tổ văn phòng.

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1:** Công bố công khai quyết toán thu - chi các nguồn khác năm 2021 của trường mầm non Hoa Phượng (có biểu mẫu kèm theo).

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các ông (bà): Tổ trưởng tổ văn phòng, các tổ chuyên môn và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Phòng GD&ĐT TX (b/c);
- Hiệu trưởng ( chỉ đạo);
- Như điều 3 (thực hiện);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Dương Thị Tâm

## BIÊN BẢN

***“V/v niêm yết công khai quyết toán nguồn khác năm học 2020 - 2021”***

Căn cứ vào Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/7/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ vào Quyết định số 1705 /QĐ-UBND TX Đông Triều về việc giao dự toán ngân sách nguồn tự chủ năm 2020.

Căn cứ vào tình hình thực tế nhà trường.

Hôm nay, vào hồi 7h30' ngày 30 tháng 05 năm 2021 tại trường MN Hoa Phượng tổ chức niêm yết công khai quyết toán thu chi nguồn khác năm học 2020 - 2021:

### **I/ Thành phần tham dự gồm:**

1. Bà Dương Thị Tâm - BTCB - Hiệu trưởng - Trưởng đoàn
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh – P. hiệu trưởng - Phó đoàn.
3. Bà Bùi Thị Lan - P. hiệu trưởng - Phó đoàn.
4. Bà Nguyễn Thị Trang - Chủ tịch công đoàn - Phó đoàn
5. Bà Nguyễn Thị Kim Loan - Thanh tra nhân dân - Ủy viên
6. Bà Trần Thị Thu Hằng - Kế toán - Ủy viên.
7. Bà Nguyễn Thị Hợp - TT CM mẫu giáo 5 tuổi- Ủy viên – Thư ký
8. Bà Nguyễn Thị Thị Thắm - TT CM mẫu giáo 3-4 tuổi - Ủy viên
9. Phạm Thị Hiền - Tổ trưởng CM nhà trẻ - Ủy viên
10. Bà Cao Thị Liên - Thủ quỹ

### **II/ Thời gian, địa Điểm niêm yết:**

Thời gian từ ngày 30/5/2021 đến ngày 30/6/2021

Tại trường MN Hoa Phượng .



### III/Nội dung:

Các đồng chí trong tổ được phân công có trách nhiệm niêm yết công khai quyết toán thu – chi khoản khác năm học 2020-2021. Tổ chức niêm yết tại văn phòng, bảng tin nhà trường để CB, GV, NV, phụ huynh nhà trường dễ quan sát.

Biên bản được lập thành 03 bản nộp 01 bản lưu tại VP nhà trường, 01 bản lưu tại bảng tin nhà trường, 01 bản lưu phòng kế toán.

**THƯ KÝ**

*Hợp*

**Nguyễn Thị Hợp**

**TRƯỞNG ĐOÀN**



**Dương Thị Tâm  
( Hiệu trưởng )**



PHÒNG GD & ĐT ĐÔNG TRIỀU

TRƯỜNG MẦM NON HOA PHƯỢNG

**TỔNG HỢP CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU - CHI NGUỒN KHÁC  
NĂM HỌC 2020 - 2021**

| TT | NỘI DUNG THU                       | SỐ TIỀN/ THÁNG               | GHI CHÚ |
|----|------------------------------------|------------------------------|---------|
| 1  | Tiền học phí                       | 125.000                      | Học kì  |
| 2  | Tiền ăn, chất đốt, vật tư tiêu hao | $20.500 \times 22 = 451.000$ | Tháng   |
| 3  | Thuê cấp dưỡng                     | 75.000                       | Tháng   |
| 4  | Chăm sóc bán trú                   | 92.000                       | Tháng   |
| 5  | Tiền VSC                           | 10.000                       | Tháng   |

NGƯỜI LẬP

  
**Trần Thị Thu Hằng**

HIỆU TRƯỞNG

  
**Đương Thị Tâm**

Đơn vị: **TRƯỜNG MẦM NON HOA PHƯỢNG**

Chương: 622 Loại 490 Khoản 492

**QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN KHÁC NĂM HỌC 2020 - 2021**

(Kèm theo Quyết định số: 91/QĐ- MNHP ngày 30/5/2021 của trường Mầm Non Hoa Phượng)

ĐV tính: Đồng

| Số TT | Nội dung                            | Tổng số liệu báo cáo quyết toán | Tổng số liệu quyết toán được duyệt | Chênh lệch | Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc) |
|-------|-------------------------------------|---------------------------------|------------------------------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
| 1     | 2                                   | 3                               | 4                                  | 5=4-3      | 6                                                                                   |
| I     | <b>Quyết toán Thu</b>               | <b>2.014.857.000</b>            | <b>2.014.857.000</b>               | 0          |                                                                                     |
| A     | <b>Tổng số thu</b>                  | <b>2.014.857.000</b>            | <b>2.014.857.000</b>               | 0          |                                                                                     |
| 1     | Thu học phí                         | 223.000.000                     | 223.000.000                        | 0          |                                                                                     |
| 2     | Tiền ăn bán trú + vật dụng tiêu hao | 1.216.430.000                   | 1.216.430.000                      | 0          |                                                                                     |
| 3     | Tiền thuê cấp dưỡng                 | 243.825.000                     | 243.825.000                        | 0          |                                                                                     |
| 4     | Tiền vệ sinh                        | 32.510.000                      | 32.510.000                         | 0          |                                                                                     |
| 5     | Tiền chăm sóc bán trú               | 299.092.000                     | 299.092.000                        | 0          |                                                                                     |
| II    | <b>Quyết toán Chi</b>               | <b>2.014.857.000</b>            | <b>2.014.857.000</b>               | 0          |                                                                                     |
| A     | <b>Tổng số thu</b>                  | <b>2.014.857.000</b>            | <b>2.014.857.000</b>               | 0          |                                                                                     |
| 1     | Thu học phí                         | 223.000.000                     | 223.000.000                        | 0          |                                                                                     |
| 2     | Tiền ăn bán trú + vật dụng tiêu hao | 1.216.430.000                   | 1.216.430.000                      | 0          |                                                                                     |
| 3     | Tiền thuê cấp dưỡng                 | 243.825.000                     | 243.825.000                        | 0          |                                                                                     |
| 4     | Tiền vật dụng tiêu hao + vệ sinh    | 32.510.000                      | 32.510.000                         | 0          |                                                                                     |
| 5     | Tiền chăm sóc bán trú               | 299.092.000                     | 299.092.000                        | 0          |                                                                                     |

**NGƯỜI LẬP**



**Trần Thị Thu Hằng**

**HIỆU TRƯỞNG**



**Đương Thị Tâm**